

Bản án số: 190/2020/HSPT
Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1019/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1996 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/02/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, chưa chấp hành án.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Văn C – Văn phòng Luật sư C1, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Khắc T1, sinh năm 1980; địa chỉ: huyện G, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2019, tại Km

380 + 800 Quốc lộ 1A thuộc huyện G, tỉnh Thanh Hóa. Tổ tuần tra Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa ra hiệu lệnh dừng xe ô tô biển kiểm soát 30P - X có dấu hiệu vi phạm để tiến hành kiểm tra. Trên xe có Nguyễn Đình T, sinh năm 1996, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Còn lái xe là Bùi Khắc T1, sinh năm 1980, trú tại huyện G, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra xe ô tô phát hiện tại vị trí giữa ghế sau có 01 ba lô màu đen bên trong ba lô có 02 túi nilon màu vàng (dạng túi đựng chè) tiếp đến là nilon màu trắng đựng chất màu trắng dạng tinh thể (nghỉ là ma túy đá) và 03 gói bên ngoài được quấn bằng giấy màu trắng bên trong có tổng là 86 túi nilon màu xanh và màu đỏ, trong các túi nilon màu xanh và màu đỏ có 17.133 viên nén hình tròn, màu xanh và màu hồng (trong đó có 16.958 viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt có dập chìm chữ “WY” và 175 viên nén hình tròn màu xanh trên bề mặt có dập chìm chữ “A” nghỉ là hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đình T khai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2019, Lê Doãn Đ sinh năm 1984, chỗ ở: thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh gọi điện thoại cho T để thuê vận chuyển 02 túi ma túy đá (khoảng 02 kg), 86 đàn ngựa (86 túi ma túy loại hồng phiến, mỗi túi khoảng 200 viên) từ huyện Đ1, tỉnh Hà Tĩnh đem ra thành phố Đ2, tỉnh Ninh Bình giao cho H sẽ được trả tiền công là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). T đồng ý nhận lời, sau đó Đ cho T số máy điện thoại của người tên là H1 ở huyện Đ1, tỉnh Hà Tĩnh là người giao ma túy và cho số máy điện thoại người tên H ở thành phố Đ2 tỉnh Ninh Bình là người nhận ma túy để T trực tiếp liên hệ việc giao nhận ma túy. Sáng ngày 06 tháng 01 năm 2019, T đi ra đường tránh 1B để bắt xe lên huyện Đ1 để nhận ma túy, tình cờ gặp Bùi Khắc T1 đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30P - X chạy hướng Hà Tĩnh đi Thanh Hóa. Do quen biết nên T xin đi nhờ, T1 đồng ý. Khi đi đến huyện Đ1, T bảo T1 dừng xe chờ đi có việc, T xuống xe gọi điện thoại cho H1 để nhận ma túy. H1 dùng xe máy chở T đi khoảng 5 km dừng xe và bảo T đi xuống lùm cây bên đường lấy ma túy để trong 01 ba lô màu đen có quai đeo. Mở ra kiểm tra, T thấy có đủ số lượng ma túy như hướng dẫn của Lê Doãn Đ. T xách ba lô lên và gọi điện thoại cho Bùi Khắc T1 đi xe ô tô đến đón, T đưa ba lô lên xe để ở hàng ghế phía sau còn T ngồi ở ghế phụ lái. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 01 năm 2019, xe chạy đến km 380 + 800 Quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện G, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn vật chứng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 02 túi nilon chứa chất bột màu vàng, tiếp đến là nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghỉ là ma túy tổng hợp dạng đá.

- 03 gói túi nilon màu trắng bên trong có 86 gói nilon màu xanh, đỏ có 17.133 (mười bảy nghìn một trăm ba mươi ba) viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh được chìm chữ “ WY” và “A”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; 01 điện thoại di

động màu đen, nhãn hiệu NOKIA của Nguyễn Đình T.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình T do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp.

- 01 xe ô tô màu ghi, BKS 30P-X nhãn hiệu CHEVROLET do Bùi Khắc T1 điều khiển.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu đen của Bùi Khắc T1.

- 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Đình T.

- 01 ba lô màu đen, có quai đeo, mặt trước có chữ CK màu trắng, đen đã qua sử dụng của Nguyễn Đình T.

Tại bản Kết luận giám định số 338/MT-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất màu trắng dạng tinh thể của túi nilon kí hiệu G1 là ma túy, có khối lượng 885,91 gam, loại Methamphetamine; Chất màu trắng dạng tinh thể của túi nilon kí hiệu G2 là ma túy, có khối lượng 967,68 gam, loại Methamphetamine; 16.958 viên viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt có dập chìm chữ WY là ma túy, có tổng khối lượng 1.749,06 gam, loại Methamphetamine; 175 viên nén hình tròn màu xanh trên bề mặt dập chìm chữ A là ma túy, có tổng khối lượng 18,58 gam, loại Methamphetamine.

Toàn bộ vật chứng đã niêm phong, hiện được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Tại **Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 16/10/2019** của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 47, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Nguyễn Đình T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T: Tử hình. Tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2019/HS-ST, ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật và quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình.

Ngày 22/10/2019, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt án tử hình và đề nghị xem xét có người phạm tội khác là Lê Doãn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản án sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã nêu, không oan. Bị cáo T thừa nhận vào khoảng 14h00 ngày 06/1/2016, tại địa huyện G, Thanh Hóa, Công an tỉnh Thanh Hóa đã kiểm tra xe ô tô, biển kiểm soát 30P-X do Bùi Khắc T1 điều khiển, trên xe chở Nguyễn Đình T phát hiện và thu giữ của T: 3.591,23g Methamphetamine. Số ma túy trên T khai là vận chuyển thuê cho Lê Doãn Đ từ huyện Đ1, Hà Tĩnh ra Tam Đ2, Ninh Bình cho một người không quen biết tên là H với giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo hoặc hủy án sơ thẩm để điều tra về Lê Doãn Đ là người bán ma túy cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo và trình bày của bị cáo T. Sau khi phân tích các hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như lời khai của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là chính xác, không oan. Bị cáo phạm tội vận chuyển số lượng ma túy đặc biệt lớn, do vậy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tử hình là không nặng. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho bị cáo; việc yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ hành vi mua bán của Đ, các cơ quan điều tra tại cấp sơ thẩm đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đã trình bày bài bào chữa: Án sơ thẩm đã kết án đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đặc biệt sau khi bị bắt bị cáo khai đầy đủ thông tin về Lê Doãn Đ chỉ đạo thuê bị cáo vận chuyển hàng cấm, về người mang tiền đến, cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ là thiếu khách quan. Vì nếu có bị cáo khác có thể với vai trò đồng phạm bị cáo không phải chịu mức án cao nhất. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo, xử phạt tù Chung thân đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và luật sư, vẫn giữ nguyên quan điểm của mình không tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Đình T thừa nhận đã vận chuyển 3.591,23g Methamphetamine và vào

ngày 06/01/2019. T khai vận chuyển thuê cho Lê Doãn Đ từ huyện Đ1, Hà Tĩnh ra Đ2, Ninh Bình cho một người không quen biết tên là H với giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với Kết luận giám định. Tại Kết luận giám định số 338/MT-PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Hành vi vận chuyển trái phép ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã vận chuyển trái phép ma túy với số lượng đặc biệt lớn, hành vi này đã xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý về ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, tội phạm, gây mất trật tự trị an. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, xử phạt tử hình với bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình T, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 06/01/2019, Công an tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện và bắt quả tang T đang thực hiện việc vận chuyển trái phép ma túy 3.591,23g Methamphetamine. Số ma túy này được cất giấu trong ba lô màu đen và 03 gói bên ngoài được cuốn bằng giấy màu trắng do bị cáo nhận của đối tượng bị cáo khai là Lê Doãn Đ. Bị cáo đi xe ô tô từ Đ1, Hà Tĩnh đến Đ2, Ninh Bình để giao hàng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo có công hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm trong một số vụ án về trộm cắp, cướp tài sản; Có hoàn cảnh gia đình khó khăn do mẹ bị cáo bị tai biến mạch máu não; gia đình có ông, bà họ hàng được tặng thưởng huân huy chương. Do đó, bị cáo được Tòa cấp sơ thẩm cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo vận chuyển trái phép ma túy với số lượng rất lớn, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Tử hình đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội. Tuy nhiên, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đáng kể. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm Cơ quan điều tra đã xác minh để làm rõ nội dung tố giác tội phạm của T đối với Đ nhưng không có căn cứ để xử lý. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc quá trình giải quyết vụ án” do T tố giác Đ là người bán ma túy là không phù hợp. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo có tính giáo dục và có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 364 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 47; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2019/HS-ST ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo Nguyễn Đình T có quyền gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điền Văn Hằng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường Nguyễn Văn Sơn

Điền Văn Hằng